

Bản án số: 109/2020/HC-PT

Ngày: 14-5-2020

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 479/2019/TLPT-HC ngày 15/8/2019 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 491/2019/DS-ST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2020/QĐPT-HC ngày 28 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

-Người khởi kiện: Ông Trần Quốc A, sinh năm 1965

Bà Huỳnh Thanh T, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Số 679 L, phường T, Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Nhân, sinh năm 1989

Địa chỉ : Số 99, đường P, phường, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số công chứng 001266 ngày 21/02/2019 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Diệp). Có đơn xin xét xử vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Ngọc T, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 69A, đường Tân Lập 1, khu phố 3, phường Hiệp Phú, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Quận X và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Văn T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X. (Văn bản Ủy quyền số 3648/UBND và số 3649/UBND cùng ngày 13/11/2018). Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 06/12/2019.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

1. Ông Nguyễn Gia H – P. Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường Quận X. Có mặt

2. Bà Đoàn Thị Phương T – Phó trưởng phòng nghiệp vụ 2 - Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận X. Có mặt

3. Ông Lê Ngọc C – Cán bộ địa chính phường Tân Phú, Quận X. Có mặt

- *Người kháng cáo:* người khởi kiện ông Trần Quốc A.

- *Người kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Trần Quốc A và bà Huỳnh Thanh T do bà Nguyễn Thị Nhàn là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 1968 cha mẹ ông Trần Quốc A là ông Trần Văn Ri và bà Lê Thị Trinh có khai hoang lại mảnh đất của ông bác sĩ Tín đã di cư sang Mỹ sinh sống với tổng diện tích 10.000 m² tại Ấp Mỹ Thành, xã Long Thạnh Mỹ, huyện Thủ Đức (nay là đường Lê Văn Việt, phường Tân Phú, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh), vị trí như sau: Phía Bắc giáp nhà ông Nguyễn Văn Chích, phía Nam giáp làng 31 (hiện nay là đường Lê Văn Việt), phía Đông giáp ngã ba Mỹ Thành và đường Hoàng Hữu Nam. Trong quá trình sử dụng cha mẹ ông A đã thực hiện kê khai theo Chỉ thị 299/Ttg và đóng thuế đầy đủ cho Nhà nước.

Năm 1990, ông A lập gia đình nên đã được cha mẹ chia cho 384 m² đất trong phần đất nêu trên. Năm 1992 ông A xây cất được căn nhà trên phần đất cha mẹ cho, do căn nhà xuống cấp nên tháng 4/1994 ông A có làm đơn xin sửa chữa

nhà ở và đã được Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh Mỹ xác nhận. Gia đình ông A được chính quyền cấp sổ hộ khẩu ngày 30/07/1992.

Năm 1993 vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên gia đình ông A đã sang nhượng cho ông Trần Văn Sáng 124 m², phần đất còn lại 260 m² đến ngày 04/8/1999 gia đình ông A đã làm thủ tục kê khai để đăng ký quyền sử dụng đất cho diện tích 260 m² theo tờ bản đồ số 70 (Tài liệu 2003) và được Ủy ban nhân dân phường Tân Phú xác nhận. Năm 2003 gia đình ông A tiếp tục được Ủy ban nhân dân phường xác nhận sử dụng nhà đất ổn định từ năm 1990. Trong quá trình sử dụng, gia đình ông A đã đóng thuế đất ở đầy đủ cho toàn bộ diện tích đất. Đến năm 2007 gia đình ông A được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 630/2007/UB.GCN ngày 29/06/2007 đối với diện tích 145,7 m², phần diện tích còn lại 114,3m² không được cấp giấy chứng nhận, ông A có liên hệ với cơ quan cấp giấy chứng nhận thì được giải thích bằng miệng là phần đất còn lại nằm trong quy hoạch sau này sẽ được nhà nước giải quyết quyền lợi.

Ngày 21/07/2014, Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 465/QĐ-UBND thu hồi phần diện tích đất 47,0 m² của gia đình ông A.

Ngày 08/06/2015, Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 471/QĐ-UBND về công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông A, theo đó gia đình ông A được bồi thường, hỗ trợ: 141.468.000 đồng, cụ thể: Theo bảng tính giá trị bồi thường hỗ trợ ngày 10/12/2014 như sau: Đất nông nghiệp MTLVV (mặt tiền Lê Văn Việt): 1,60 m² x 380.000 đồng/m² = 608.000 đồng; Đất nông nghiệp MTLVV: 11,90 m² x 380.000 đồng/m² = 4.522.000 đồng; Đất đường: 33,50 m² = Không bồi thường; Đất nông nghiệp trong thửa có nhà: (13,50m² x 17.880.000đồng/m²) x 40% = 96.522.000 đồng; NhàM/bt,N/ce,T.C/g,Tr/m,M/t: 14,50 m² x 2.620.000 đồng/m² = 37.990.000 đồng; NhàM/bt,N/ceV/gỗTr/m,M/t: 13,60 m², không bồi thường (XD sau 22/4/2002); NhàM/btN/ceTC/gT/mM/t: 1,50 m², không bồi thường (XD sau 22/4/2002); Ống thoát nước bê tông đk 1 m: 4,00 x 120.000 đồng/cái = 480.000 đồng; Đồng hồ nước: 1 cái x 1.200.000 đồng/cái = 1.200.000 đồng; Đồng hồ điện 3 pha: 1 cái, không bồi thường; Sân bê tông: 16,00 m², không bồi thường (XD sau 22/4/2002); Mái che N/bt,C/s,M/t: 13,60, không bồi thường (XD sau 22/4/2002); Cây trồng: bồi thường, hỗ trợ 116.000 đồng.

Ngày 11/3/2016, Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 60/QĐ-UBND có nội dung: Bồi thường thêm cho gia đình ông A 1.611.000 đồng, lý do: Hỗ trợ đất nông nghiệp (đất thủy lợi) mặt tiền đường Lê Văn Việt.

Gia đình ông A không đồng ý với việc bồi thường, hỗ trợ của Ủy ban nhân

dân Quận X nên đã làm đơn khiếu nại. Ngày 01/07/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 63/QĐ-UBND không chấp nhận đơn khiếu nại của ông A.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X, ngày 21/07/2016 ông A có làm đơn khiếu nại lên Thanh tra thành phố, nhưng chưa nhận được văn bản trả lời.

Ngày 07/08/2018 gia đình ông A tiếp tục có đơn khiếu nại gửi Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 16/08/2018 ông A nhận được Công văn số 1955/TCD-XLD của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nội dung: Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X giải quyết các nội dung đề xuất của Thanh tra thành phố.

Ngày 27/08/2018, gia đình ông A nhận được Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 14/03/2017 về điều chỉnh Quyết định giải quyết khiếu nại số 63/QĐ-UBND ngày 01/07/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X có nội dung: Điều chỉnh Điều 1, Điều 2 Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 01/07/2016 như sau: Giữ nguyên toàn bộ nội dung Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 08/06/2015, các nội dung còn lại của Quyết định giải quyết khiếu nại số 63/QĐ-UBND ngày 01/07/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X vẫn giữ nguyên.

Nay ông A, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Hủy Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 08/06/2015 của Ủy ban nhân dân Quận X, Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của Ủy ban nhân dân Quận X, Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 01/07/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X và Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 14/03/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X. Buộc Ủy ban nhân dân Quận X bồi thường toàn bộ diện tích 47m² đất đã thu hồi theo đơn giá đất ở 17.880.000đồng/m²; bồi thường trị giá căn nhà xây dựng trên đất thu hồi diện tích 13,6 m² và 1,5m² theo đơn giá 2.620.000đồng/m².

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X và Ủy ban nhân dân Quận X do ông Nguyễn Văn Thành – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Hộ ông Trần Quốc A và bà Huỳnh Thanh T, địa chỉ: 679 Lê Văn Việt, phường Tân Phú, Quận X có sử dụng 47m². Theo Tài liệu 2003 thì phần đất này thuộc 1 phần thửa 36 diện tích là 1,6m² và phần đường diện tích là 45,4m² (tờ bản đồ số 70). Đối chiếu Tài liệu 02/CT-UB (Chỉ thị số 02/CT-UB ngày 18/01/1992 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều tra đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh): thì 1 phần thửa 36 diện tích là 1,6m² thuộc 1 phần thửa 191; Về phần đất đường diện tích

45,4 m² trong đó: diện tích 11,9m² thuộc 1phần thửa 191; diện tích 10,6m² thuộc 1phần thửa 196 (hệ thống thủy lợi), diện tích 22,9m² thuộc đất đường (theo tờ bản đồ số 6) đã kiểm kê trong dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Lê Văn Việt (đoạn từ đường Lã Xuân Oai đến ngã ba Mỹ Thành), Quận X.

Nguồn gốc: Ngày 10/4/2014, Hội đồng xét nguồn gốc đất phường Tân Phú họp xét và thống nhất:

- Phần đất thuộc thửa 191 diện tích 13,5m² (1,6 m² +11,9 m²) theo Tài liệu 02/CT-UB do ông Trần Văn Ri sử dụng từ trước 1975 đến năm 1991. Từ năm 1991 đến nay, ông Trần Quốc A sử dụng.

- Phần đất thuộc thửa 196 (thủy lợi) diện tích 10,6m² theo Tài liệu 02/CT-UB do Ủy ban xã đăng ký quản lý sử dụng. Đến năm 1996, ông Trần Quốc A làm ống thoát nước rồi san lấp sử dụng cho đến nay.

- Phần diện tích 22,9m² theo Tài liệu 02/CT-UB là đất đường nên không bồi thường.

- Sổ mục kê Tài liệu 02/CT-UB: thửa 191 do Trần Quốc A đăng ký.

- Sổ mục kê Tài liệu 2003: Thửa 36 do Trần Quốc A đăng ký.

- Thời điểm xây dựng: Căn nhà nằm ngoài dự án đã được cấp giấy chứng nhận xây dựng trước ngày 30/9/1995. Căn nhà nằm trong dự án xây dựng sau ngày 22/4/2002.

- Hộ ông Trần Quốc A, bà Huỳnh Thanh T không đủ điều kiện tái định cư.

Ngày 21/7/2014, Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 400/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông bà Trần Quốc A, bà Huỳnh Thanh T trong dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng đường Lê Văn Việt, Quận X.

Căn cứ khoản 3 mục III Phần IV của Phương án số 213/PABT-HĐBT ngày 25/12/2013 về bồi thường đất nông nghiệp, khoản 1 mục II Phần V về hỗ trợ đất nông nghiệp trong thửa có nhà.

Ngày 08/6/2015, Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 471/QĐ-UBND về việc Công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Trần Quốc A, bà Huỳnh Thanh T với tổng số tiền 141.468.000 đồng (kèm bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ ngày 10/12/2014). Trong đó tính bồi thường đất nông nghiệp mặt tiền đường Lê Văn Việt và hỗ trợ đất nông nghiệp trong thửa có nhà diện tích 13.5m².

Ngày 23/12/2015, Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Thông báo số 349/TB-VP về kết luận của Hội đồng Bồi thường Quận X tại cuộc họp giải quyết vướng mắc các dự án trên địa bàn Quận. Trong đó, nội dung hỗ trợ

đất Tài liệu 02 thể hiện là Thủy lợi ý kiến Hội đồng có nêu: “Thống nhất hỗ trợ đất ở chiếm dụng theo quy định tại mục IV phần IV Phương án số 213/PABT-HĐBT ngày 25/12/2013: “...Mục đích sử dụng là đất ở thì được xét hỗ trợ 20% đơn giá đất ở để tính bồi thường ...” do các hộ dân đã lấp công và san lấp sử dụng trước 22/4/2002”.

Ngày 11/3/2016, Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 60/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của Ủy ban nhân dân Quận X. Nội dung bổ sung số tiền 1.611.000 đồng cho hộ ông Trần Quốc A và bà Huỳnh Thanh T.

Ngày 14/3/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 63/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Quốc A, bà Huỳnh Thanh T. Nội dung: Công nhận Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của Ủy ban nhân dân Quận X là đúng quy định.

Ngày 24/01/2017, Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 70/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định giải quyết khiếu nại số 63/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X. Nội dung: Điều 1: Giữ nguyên toàn bộ Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của Ủy ban nhân dân Quận X “Về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ của ông Trần Quốc A, bà Huỳnh Thanh T...”. Điều 2: Việc ông Trần Quốc A, bà Huỳnh Thanh T yêu cầu bồi thường 13.5 m² đất nông nghiệp và 33.5 m² đường theo đơn giá bồi thường đất ở, bồi thường vật kiến trúc nhà, sân bê tông, mái che, đồng hồ điện là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Hộ ông Trần Quốc A và bà Huỳnh Thanh T chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và đã bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư để thực hiện dự án.

Từ cơ sở trên, Ủy ban nhân dân Quận X nhận thấy việc ban hành các Quyết định hành chính đối với hộ ông Trần Quốc A và bà Huỳnh Thanh T là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 08/6/2015, Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của Ủy ban nhân dân Quận 9 và Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 01/7/2016, Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 491/2019/HC-ST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc A và bà Huỳnh Thanh T yêu cầu hủy Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của Ủy ban nhân dân Quận X về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Trần Quốc A, bà Huỳnh Thanh T; Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của Ủy ban nhân dân Quận X về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày

08/6/2015 của Ủy ban nhân dân Quận X; Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X về việc giải quyết khiếu nại; Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X về việc điều chỉnh Quyết định giải quyết khiếu nại số 63/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc A và bà Huỳnh Thanh T về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận X bồi thường 47m² theo đơn giá đất ở 17.880.000đồng/m² và bồi thường trị giá căn nhà xây dựng trên đất thu hồi diện tích 13,6 m² và 1,5m² theo đơn giá 2.620.000đồng/m².

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/5/2019 người khởi kiện ông Trần Quốc A có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Ngày 13/6/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 21/QĐ-VKS-HC đối với bản án sơ thẩm số 491/2019/HC-ST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc A, bà Huỳnh Thanh T.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của khởi kiện ông Trần Quốc A và những người bị kiện đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định kháng nghị phúc thẩm số 21/QĐ-VKS-HC ngày 13/6/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và những người bị kiện đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 255 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì có đủ cơ sở để kết luận diện tích 47 m² của hộ ông Trần Quốc A có nguồn gốc do cha mẹ để lại và phần đất này nằm liền kề phía trước phần đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích đất này đã được hộ ông A sử dụng ổn định, liên tục từ năm 1990 cho đến nay, có xác nhận của chính quyền địa phương vào năm 2003. Quá trình sử dụng đất hộ ông A không bị bất cứ cơ quan Nhà nước nào xử phạt vi phạm hành chính, đồng thời diện tích 47 m² này hộ ông A sử dụng vào mục đích để ở, do đó khi Nhà nước thu hồi đất thì phải bồi thường về đất theo giá đất ở và tài sản trên đất. Việc Ủy ban nhân dân Quận X không bồi thường cho hộ ông A diện tích đất này là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của hộ ông A. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận kháng cáo của ông Trần Quốc A và sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc A, bà Huỳnh Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Đơn kháng cáo của ông Trần Quốc A đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định, Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành đúng quy định pháp luật, nên kháng cáo, kháng nghị được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm; người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 255 của Luật tố tụng Hành chính tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Quốc A, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện:

[1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 và Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 01/3/2016 của Ủy ban nhân dân Quận X; Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 và Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X:

[1.1] Để thực hiện dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Lê Văn Việt (đoạn từ đường Lã Xuân Oai đến ngã ba Mỹ Thành), Quận X. Ngày 21/7/2014 Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 400/QĐ-UBND thu hồi đất của hộ ông Trần Quốc A, bà Huỳnh Thanh T diện tích 47 m². Trên cơ sở đó,

ngày 08/6/2015 Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 471/QĐ-UBND về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Trần Quốc A - Bà Huỳnh Thanh T. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 141.468.000 đồng. Đến ngày 01/3/2016 Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 60/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của Ủy ban nhân dân Quận X. Điều chỉnh bổ sung Điều 1 Quyết định 471/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của Ủy ban nhân dân Quận X với số tiền 1.611.000 đồng của hộ ông Trần Quốc A - bà Huỳnh Thanh T. Không đồng ý với Quyết định 471/QĐ-UBND, ông Trần Quốc A làm đơn khiếu nại gửi chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X. Ngày 01/7/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 63/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại và ngày 14/3/2017 ban hành Quyết định số 70/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 01/7/2016.

[1.2] Như vậy, việc Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 và Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 01/3/2016 là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 42 Luật đất đai năm 2003 và các Điều 30, 31 nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13-8-2009 của Chính phủ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 63/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 và Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 về việc điều chỉnh Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 29, 30, 31 Luật khiếu nại năm 2011.

[2] Về nội dung các Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 và Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 01/3/2016 của Ủy ban nhân dân Quận X; Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 và Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X, xét thấy như sau:

[2.1] Về nguồn gốc diện tích đất bị thu hồi 47 m²: Ông Nguyễn Quốc A cho rằng năm 1968 cha ông mẹ ông là Trần Văn Ri và Lê Thị Trinh có khai hoang diện tích đất 10.000 m² tại ấp Mỹ Thành, xã Long Mỹ, huyện Thủ Đức và có kê khai theo chỉ thị 299/Ttg, đóng thuế đầy đủ. Năm 1990 ông lập gia đình nên được cha mẹ cho 384 m², năm 1992 ông cất nhà ở, năm 1993 ông sang nhượng cho ông Trần Văn Sáng 124 m², còn lại 260 m² thì ông kê khai đăng ký vào ngày 04/8/1999, ngày 29/6/2007 ông mới được cấp giấy chứng nhận diện tích 145,7 m², phần diện tích còn lại 114 m² không được cấp. Xét lời trình bày trên của ông Trần Quốc A cho rằng được cha là ông Ri cho 384 m² đất là không có cơ sở bởi lẽ: Căn cứ vào tờ đơn xin chia đất cho con do ông Trần Văn Ri lập ngày 01/8/1990 thể hiện nội dung “ Nguyên trước năm 1968 tôi có khai hoang một lô đất đã bỏ hoang của bác sĩ Tín để canh tác cho đến năm 1983 tôi có chia cho con tôi là Trần Quốc A thường trú số nhà 679 tổ 9 ấp Cầu Xây phường tân Phú,

Quận X TPHCM, một thửa đất và cất nhà diện tích là 145,70 m².” Như vậy, ông Trần Văn Ri chỉ cho ông Trần Quốc A diện tích đất là 145,70 m² và ông Quốc A đã được cấp giấy chứng nhận quyền SD đất ở và Quyền sở hữu nhà ở ngày 29/6/2007 là đúng 145,7 m². Hơn nữa tờ khai xác định mốc thời gian sử dụng đất lập ngày 24/7/2003 xác định ông A sử dụng đất ở ổn định từ 10/10/1990, nguồn gốc đất là do cha là ông Trần Văn Ri cho, tuy không ghi rõ diện tích nhưng nội dung phù hợp với tờ cho đất của ông Ri lập ngày 01/8/1990.

[2.2] Như vậy, phần đất 47 m² kể trên ông Trần Quốc A không được ông Ri cho nhưng phần đất này nằm tiếp giáp với phần diện tích 145,7m² mà ông đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ và được ông A sử dụng ổn định từ năm 1990 cho đến khi có quyết định thu hồi đất. Theo tờ bản đồ số 70 TL 2003 thì diện tích 47 m² này được thể hiện: đất thuộc thửa 36 diện tích 1,6 m² và đường 45,4m². Đối chiếu TL 02/CT-UB: thửa 36 thuộc thửa 191 diện tích 1,6 m²; đất đường thuộc thửa 191 diện tích 11,9 m², 196 (thủy lợi) diện tích 10,6 m² và đường 22,9 m², tờ bản đồ số 6. Mặc dù phần 47 m² trên có 10,6 m² là thủy lợi và 22,9 m² là đất đường, (còn lại 13,5 m² là đất thổ - vườn) nhưng ông A đã sử dụng ổn định từ năm 1990 và được UBND phường Tân Phú xác nhận là không có tranh chấp, quá trình sử dụng đất ông A cũng không bị cơ quan NN xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lấn chiếm hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng đã được công bố cấm mốc; lấn, chiếm lòng đường, lề đường, vỉa hè đã có chỉ giới xây dựng; Vi phạm quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền xét duyệt và công khai...Hơn nữa diện tích đất thủy lợi do UBND xã quản lý theo TL 02 (ngày 18.01.1992) và đường Lê Văn Việt có quyết định mở rộng năm 1995, tất cả đều sau ngày ông A sử dụng đất, đồng thời cũng không có tài liệu nào thể hiện việc quy hoạch mở rộng đường Lê Văn Việt được thông báo công khai.

[2.3] Theo biên bản kiểm kê hiện trạng đất đai tài sản số 57/BBKK-BBT ngày 11/4/2013 của ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận X và bản đồ hiện trạng vị trí ngày 08/4/2014 của chủ sử dụng Trần Quốc A đều thể hiện trên đất bị thu hồi có nhà tường gạch, mái tôn, nền gạch, sân xi măng, điều này cũng phù hợp với tờ khai xác định mốc thời gian sử dụng đất lập ngày 24/7/2003, có xác nhận của UBND phường thể hiện loại đất sử dụng là đất ở. Như vậy phần đất 47 m² này ông Trần Quốc A đã sử dụng vào mục đích để ở từ ngày 10/10/1990. Vì vậy, căn cứ vào khoản 4 Điều 14; Điều 44 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ; khoản 2 Điều 14 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13-8-2009 của Chính Phủ; điểm c khoản 1 mục I Phần III và điểm b khoản 7 mục III phần III phương án số 213/PABT-HĐBT ngày 25/12/2013 về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Lê Văn Việt (đoạn từ đường Lã Xuân Oai đến ngã ba Mỹ Thành) Quận X của Ủy ban

nhân dân Quận X thì sau khi trừ đi diện tích nương thủy lợi là 10,6 m², hộ ông Trần Quốc A phải được bồi thường diện tích đất 36,4 m² theo đơn giá là đất ở.

[3] Đối với tài sản trên đất bị thu hồi 47 m²: Như trên phân tích diện tích đất bị thu hồi của hộ ông Trần Quốc A đủ điều kiện để được bồi thường về đất ở 36,4 m², do đó các tài sản trên đất cũng được bồi thường theo quy định tại nghị định 69/2009/NĐ-CP và Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01-10-2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

[4] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng việc UBND Quận X ban hành Quyết định 471/QĐ-UBND ngày 08/6/2015, Quyết định 60/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 và Chủ tịch UBND Quận X ban hành Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 01/7/2016; Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 chỉ bồi thường cho hộ ông Trần Quốc A 13,5 m² đất theo đơn giá đất nông nghiệp và không bồi thường 33,5 m² là không đúng pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Quốc A, bà Huỳnh Thanh T. Do đó, HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Trần Quốc A, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM, sửa bản án sơ thẩm, hủy toàn bộ Quyết định 471/QĐ-UBND ngày 08/6/2015, Quyết định 60/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của UBND Quận X và Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 01/7/2016; Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của Chủ tịch UBND Quận X.

[5] Quyết định thu hồi đất của UBND quận 9 được ban hành ngày 21/7/2014 là thời điểm luật đất đai năm 2013 đã có hiệu lực pháp luật nhưng dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Lê Văn Việt đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ngày 03/3/2014 do đó căn cứ vào khoản 6 Điều 210 Luật đất đai năm 2013 Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng luật đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn luật đất đai năm 2003 để giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

[6] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên án phí hành chính sơ thẩm được tính lại như sau:

Ông Trần Quốc A, bà Huỳnh Thanh T không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm

Ủy ban nhân dân Quận X phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

[7] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Trần Quốc A không phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính

Căn cứ Điều 42, 43, 44 Luật đất đai năm 2003; khoản 4 Điều 14; Điều 44 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ; khoản 2 Điều 14 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13-8-2009 của Chính Phủ; Điều 18, 29,30,31 Luật khiếu nại 2011.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của ông Trần Quốc A.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Sửa bản án sơ thẩm số 491/2019/HC-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc A và bà Huỳnh Thanh T.

Hủy Quyết định 471/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của Ủy ban nhân dân Quận X về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Trần Quốc A, bà Huỳnh Thanh T;

Hủy Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của Ủy ban nhân dân Quận X về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của Ủy ban nhân dân Quận X;

Hủy Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X về việc giải quyết khiếu nại;

Hủy Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X về việc điều chỉnh Quyết định giải quyết khiếu nại số 63/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X

Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu 300.000 đồng.

Ông Trần Quốc A, bà Huỳnh Thanh T không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm. Cục thi hành án thành phố Hồ Chí Minh hoàn trả cho ông A bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0049855 ngày 05/10/2018.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Quốc A không phải chịu. Cục thi hành án thành phố Hồ Chí Minh hoàn trả cho ông A số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0025888 ngày 13/6/2019.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Cục thi hành án dân sự Tp.HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thịnh